

BỘ THƯƠNG MẠI**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 1752/2003/QĐ-BTM ngày 15/12/2003 về việc ban hành Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu.****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quy chế quản lý kinh doanh xăng dầu ban hành kèm theo Quyết định số 187/2003/QĐ-TTg ngày 15/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 và thay thế cho Quyết định số 123/1999/

QĐ-BTM ngày 04/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu để bổ sung Quy chế kinh doanh theo phương thức tạm nhập để tái xuất ban hành kèm theo Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31/10/1998 của Bộ Thương mại.

Điều 3. Các doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

PHAN THẾ RUỆ

QUY CHẾ kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu

(ban hành kèm theo Quyết định số 1752/2003/QĐ-BTM ngày 15/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

*Chương I***QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Xăng dầu quy định trong Quy chế này bao gồm: xăng động cơ, diesel, ma zút, dầu hỏa và nhiên liệu bay (ZA1, TC1).

Điều 2. Tạm nhập tái xuất xăng dầu quy định trong Quy chế này là việc doanh nghiệp Việt Nam mua xăng dầu của một nước để bán lại cho một nước khác, có làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

Điều 3. Tạm nhập tái xuất xăng dầu được thực hiện trên cơ sở hai hợp đồng riêng biệt: hợp đồng mua xăng dầu do doanh nghiệp Việt Nam ký với thương nhân nước xuất khẩu và hợp đồng bán xăng dầu do doanh nghiệp Việt Nam ký với thương nhân nước nhập khẩu. Hợp đồng mua hàng có thể ký trước hoặc sau hợp đồng bán hàng.

Điều 4. Các trường hợp mua xăng dầu từ nước ngoài để bán cho các đối tượng sau đây cũng được coi là kinh doanh tạm nhập tái xuất và phải thực hiện theo quy định của Quy chế này:

1. Các doanh nghiệp thuộc các khu chế xuất và các doanh nghiệp chế xuất nằm trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

2. Máy bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế và máy bay của các hãng hàng không nước ngoài hạ cánh tại Việt Nam.

3. Tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế.

Điều 5. Xăng dầu tạm nhập để tái xuất phải nộp thuế nhập khẩu và được hoàn

thuế sau khi thực xuất khẩu theo quy định hiện hành. Việc hoàn thuế đối với xăng dầu thực tái xuất thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC KINH DOANH TẠM NHẬP TÁI XUẤT XĂNG DẦU

Điều 6. Chỉ các doanh nghiệp được Bộ Thương mại cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu xăng dầu được kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu.

Trường hợp cung ứng xăng dầu cho các đối tượng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, doanh nghiệp phải đăng ký ngành nghề kinh doanh cung ứng xăng dầu hàng không và cung ứng tàu biển. Doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu xăng dầu có thể thông qua các công ty cung ứng tàu biển là đại lý của mình để tái xuất xăng dầu cho tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam và tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế.

Điều 7. Xăng dầu tái xuất phải được thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo đúng các phương thức quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 8. Thủ tục tạm nhập, tái xuất xăng dầu giải quyết tại cơ quan hải quan, không cần văn bản cho phép của Bộ Thương mại.

Xăng dầu tạm nhập tái xuất phải làm

thủ tục hải quan tại cửa khẩu quốc tế, cảng biển quốc tế và chịu sự giám sát của hải quan cho tới khi thực xuất ra khỏi Việt Nam.

Điều 9. Xăng dầu tạm nhập tái xuất được lưu lại tại Việt Nam không quá 90 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục nhập khẩu.

Trường hợp cần gia hạn, doanh nghiệp phải có văn bản đề nghị gia hạn gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục; thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 30 ngày và không quá 3 lần gia hạn cho mỗi lô xăng dầu tạm nhập tái xuất.

Điều 10. Doanh nghiệp được phép tạm nhập xăng dầu theo một lô lớn và tái xuất nguyên lô hoặc theo từng lô nhỏ từ các kho chứa trong nội địa theo đúng số lượng và chủng loại đã tạm nhập.

Điều 11. Xăng dầu đã tạm nhập nhưng không tái xuất hoặc không tái xuất hết, được chuyển vào tiêu thụ nội địa sau khi hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, tài chính theo luật định và không phải xin phép Bộ Thương mại.

Điều 12. Hồ sơ làm thủ tục Hải quan:

a) Xuất trình với cơ quan hải quan:

- Giấy phép Kinh doanh nhập khẩu xăng dầu (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp)

trường hợp bán xăng dầu cho máy bay và tàu biển.

b) Nộp cho cơ quan hải quan để làm thủ tục tạm nhập, tái xuất xăng dầu bao gồm:

1. Hợp đồng mua hàng (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp).

2. Hợp đồng bán hàng (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp) nếu bán cho doanh nghiệp nước ngoài hoặc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này, ký với hãng hàng không, hãng tàu biển nếu bán cho đối tượng quy định khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

Cho phép nộp đơn đặt hàng (order) của cơ trưởng máy bay, đơn đặt hàng (order) của thuyền trưởng hoặc của đại diện hợp pháp của tàu thay thế cho hợp đồng bán hàng trong trường hợp bán xăng dầu cho đối tượng quy định khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

3. Các chứng từ có liên quan đến giao nhận hàng hóa theo quy định của cơ quan hải quan.

4. Các chứng từ bổ sung:

a) Trường hợp bán xăng dầu cho máy bay Việt Nam bay tuyến quốc tế nhưng có chặng bay nội địa phải xuất trình định mức tiêu hao nhiên liệu của Hãng hàng không Việt Nam xác nhận cho tuyến bay nội địa.

b) Trường hợp bán xăng dầu cho doanh

*NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM*

THÔNG TƯ số 11/2003/TT-NHNN
ngày 11/12/2003 hướng dẫn về
quản lý ngoại hối đối với việc
mua trái phiếu Chính phủ bằng
ngoại tệ của các tổ chức, cá
nhân theo Quyết định số
182/2003/QĐ-TTg ngày 05/9/2003
của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư một số công trình giao thông, thủy lợi quan trọng của đất nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành về quản lý ngoại hối đối với việc mua trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ của các tổ chức, cá nhân như sau:

1. Đối tượng:

Các đối tượng tham gia mua trái phiếu Chính phủ bao gồm:

- a) Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước;
- b) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- c) Người nước ngoài làm việc, cư trú ở Việt Nam;
- d) Cơ quan hành chính, sự nghiệp;
- e) Tổ chức chính trị; chính trị - xã hội; chính trị - xã hội - nghề nghiệp; xã hội; xã hội - nghề nghiệp;

nghiệp thuộc các khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất nằm trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao phải xuất trình văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch nhập khẩu xăng dầu phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mua xăng dầu.

c) Trường hợp bán xăng dầu cho tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam và tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế thông qua các công cung ứng tàu biển là đại lý của doanh nghiệp nhập khẩu thì phải nộp thêm hợp đồng đại lý với các doanh nghiệp này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Các doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về tình hình kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu gửi Bộ Thương mại, Bộ Tài chính.

Điều 14. Doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu vi phạm các quy định tại Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại và theo quy định của pháp luật hiện hành./.